

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2755 /QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết Định số 3575/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 27/12/2014;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp học viên cao học khóa 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ cho 39 (Ba mươi chín) học viên cao học khóa 2018, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

(Đính kèm danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp)

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, SĐH.



DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP
Khoá 2018

Cơ sở Đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh
(kèm theo Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng ĐHNL)

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số vào sổ cấp văn bằng
1	Phan Nhật	Luyện	Nam	20/09/1993	Phú Yên	1354/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 11/05/2018	QLTNMT	MNLU-18.22.080
2	Phạm Huỳnh Đông	Anh	Nam	01/01/1996	Tây Ninh		BVTV	MNLU-18.22.081
3	Lâm Hồng	Chương	Nam	05/01/1977	Tây Ninh		BVTV	MNLU-18.22.082
4	Trần Khánh	Duy	Nam	28/12/1995	Long An		BVTV	MNLU-18.22.083
5	Nguyễn Quốc	Thanh	Nam	25/07/1992	Đồng Tháp		BVTV	MNLU-18.22.084
6	Nguyễn Thị Minh	Thi	Nữ	02/07/1995	Tiền Giang		BVTV	MNLU-18.22.085
7	Nguyễn Thị Hồng	Chuyên	Nữ	06/01/1995	Đồng Tháp		CNSH	MNLU-18.22.086
8	Phan Thu	Hà	Nữ	18/12/1988	Tây Ninh		CNSH	MNLU-18.22.087
9	Trần Nguyễn Duệ	Thư	Nữ	17/02/1987	Đồng Tháp		CNSH	MNLU-18.22.088
10	Nguyễn Chính	Việt	Nam	15/04/1987	Hà Tĩnh		CNSH	MNLU-18.22.089
11	Dương Thị Ngọc	Dân	Nữ	03/07/1986	Phú Yên	3519/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 04/10/2018	CNTP	MNLU-18.22.090
12	Đỗ Thị Hồng	Diệp	Nữ	28/04/1981	Nam Định		KHCT	MNLU-18.22.091
13	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	Nữ	17/06/1987	Bến Tre		KHCT	MNLU-18.22.092
14	Đoàn Thị	Hải	Nữ	06/12/1986	Kiên Giang		KTNN	MNLU-18.22.093
15	Nguyễn Văn	Huỳnh	Nam	17/09/1984	Kiên Giang		KTNN	MNLU-18.22.094
16	Trần Hoàng	Long	Nam	16/11/1983	Kiên Giang		KTNN	MNLU-18.22.095
17	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	11/11/1980	Long An		KTNN	MNLU-18.22.096
18	Ngô Bắc	Đầu	Nam	18/05/1984	Cà Mau		LH	MNLU-18.22.097
19	Nguyễn Xuân	Nam	Nam	11/06/1988	Bến Tre		LH	MNLU-18.22.098
20	Trần Văn	Hà	Nam	26/05/1974	Đồng Nai		QLDD	MNLU-18.22.099
21	Mai Nhật	Hiếu	Nữ	13/09/1986	Tây Ninh		QLDD	MNLU-18.22.100
22	Vũ Trung	Kiên	Nam	25/09/1980	Thanh Hoá		QLDD	MNLU-18.22.101
23	Trần Văn	Son	Nam	25/02/1975	Kiên Giang		QLDD	MNLU-18.22.102
24	Lê Thị	Thảo	Nữ	15/02/1986	Thanh Hoá		QLDD	MNLU-18.22.103
25	Lâm Hồng	Tuấn	Nam	06/02/1979	Kiên Giang		QLDD	MNLU-18.22.104

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số vào sổ cấp văn bằng
26	Phan Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/09/1994	Ninh Thuận	3519/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 04/10/2018	QLKT	MNLU-18.22.105
27	Lê Nữ Lệ	Hằng	Nữ	28/09/1982	Bình Định		QLKT	MNLU-18.22.106
28	Trương Thị Bích	Hằng	Nữ	07/07/1984	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-18.22.107
29	Nguyễn Hữu	Hòa	Nam	17/09/1976	Hà Nội		QLKT	MNLU-18.22.108
30	Lê Quang	Khánh	Nam	23/09/1985	TP. Hồ Chí Minh		QLKT	MNLU-18.22.109
31	Đinh Thảo	Nguyên	Nữ	30/07/1991	Khánh Hoà		QLKT	MNLU-18.22.110
32	Nguyễn Trần Minh	Thy	Nữ	21/11/1996	Đồng Nai		QLKT	MNLU-18.22.111
33	Huỳnh Thị Thu	Nga	Nữ	31/12/1995	Long An		QLTNMT	MNLU-18.22.112
34	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	Nam	02/06/1996	Kiên Giang		QLTNMT	MNLU-18.22.113
35	Quách Trường	Thịnh	Nam	05/12/1993	Sóc Trăng		QLTNMT	MNLU-18.22.114
36	Dương Quỳnh Yến	Thy	Nữ	04/09/1996	TP. Hồ Chí Minh		QLTNMT	MNLU-18.22.115
37	Phạm Thị	Huê	Nữ	13/10/1994	Nam Định		TY	MNLU-18.22.116
38	Võ Thị Kiều	Oanh	Nữ	20/05/1979	Long An		TY	MNLU-18.22.117
39	BOUTTA	Somchanh	Nam	17/03/1982	Lào		TY	MNLU-18.22.118

Danh sách gồm 39 học viên ✎

Khoa học cây trồng	2
Công nghệ thực phẩm	1
Công nghệ sinh học	4
Lâm học	2
Quản lý đất đai	6
Quản lý kinh tế	7
Quản lý TN và MT	5
Thú y	3
Bảo vệ thực vật	5
Kinh tế nông nghiệp	4

